ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 523 /BC-UBND	*Đắk Lắk, ngày 10 tháng 11 năm 2026*

BÁO CÁO
Đánh giá việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng
(Thời kỳ báo cáo: Từ ngày 01/7/2019 - 30/6/2026)

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ

Thực hiện Công văn số 3818/TTCP-PC ngày 16/10/2026 của Thanh tra Chính phủ về việc tổng kết, đánh giá thực trạng triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk báo cáo đánh giá việc thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng (PCTN), số liệu từ 01/7/2019 đến 30/6/2026 như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Đặc điểm tình hình

Thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, tỉnh Đắk Lắk mới được hình thành trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Phú Yên; đồng thời, tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình 02 cấp, gồm cấp tỉnh và cấp xã. Tỉnh Đắk Lắk có diện tích tự nhiên 18.096,40 km², dân số 3.346.853 người và 102 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 88 xã và 14 phường; trung tâm hành chính đặt tại phường Buôn Ma Thuột.

UBND tỉnh Đắk Lắk có 13 cơ quan chuyên môn, gồm 12 Sở và Văn phòng UBND tỉnh, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên các ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền. Trong đó, Thanh tra tỉnh là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật. Sau sắp xếp đơn vị hành chính và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, UBND tỉnh tiếp tục tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền, tăng cường hướng dẫn, kiểm tra và tháo gỡ khó khăn cho chính quyền cấp xã, bảo đảm hoạt động quản lý nhà nước được thực hiện liên tục, thống nhất, hiệu lực và hiệu quả.

Trong bối cảnh đó, công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh đặt ra yêu cầu ngày càng cao, nhất là đối với những lĩnh vực quản lý nhà nước có nguy cơ phát sinh tham nhũng, tiêu cực. Qua thực tiễn công tác thanh tra, kiểm tra và công tác phát hiện, xử lý vi phạm của các cơ quan có thẩm quyền, một số lĩnh vực cần tập trung phòng ngừa, kiểm soát gồm:

- Quản lý, sử dụng đất đai và tài nguyên: Tập trung vào công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, nhất là các trường hợp không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định. Đây là những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến giá trị tài sản lớn, quyền và lợi ích của Nhà nước, tổ chức, cá nhân, đồng thời có sự tham gia của nhiều cơ quan, đơn vị qua nhiều khâu nên tiềm ẩn nguy cơ lợi dụng chức vụ, quyền hạn, thiếu công khai, minh bạch, áp dụng không thống nhất quy định hoặc tạo lợi ích không chính đáng cho tổ chức, cá nhân.

- Đầu tư công, xây dựng cơ bản và hoạt động đấu thầu: Nguy cơ phát sinh vi phạm tập trung ở các khâu chuẩn bị, thẩm định, phê duyệt dự án; lập, thẩm định dự toán; lựa chọn nhà thầu; quản lý chất lượng, khối lượng, tiến độ thi công; nghiệm thu, thanh toán và quyết toán vốn đầu tư.

Từ những đặc điểm trên, công tác phòng, chống tham nhũng của tỉnh cần gắn với việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước sau sắp xếp đơn vị hành chính; tăng cường kiểm soát quyền lực, trách nhiệm của người đứng đầu, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong thực thi công vụ. Đồng thời, cần chủ động rà soát các cơ chế, chính sách còn bất cập; tăng cường thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm đối với các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý vi phạm theo thẩm quyền, góp phần phòng ngừa tham nhũng từ sớm, từ xa, bảo đảm việc quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa và triển khai các chủ trương của đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN; Ban hành văn bản theo thẩm quyền, chương trình và hướng dẫn tổ chức thực hiện

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, sửa đổi, bổ sung năm 2025, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019, Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 và Nghị định số 184/2026/NĐ-CP ngày 25/5/2026 của Chính phủ, từ năm 2019 đến 06 tháng đầu năm 2026, UBND tỉnh Đắk Lắk và UBND tỉnh Phú Yên (trước khi sáp nhập) đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành nhiều văn bản để triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn.

Cụ thể, giai đoạn 2019–2026, UBND hai tỉnh đã ban hành nhiều kế hoạch, quyết định, công văn[1] tập trung vào các nội dung: triển khai thi hành Luật

[1] Năm 2019, ban hành 06 Kế hoạch và 02 Công văn, gồm: Kế hoạch số 11462/KH-UBND ngày 27/12/2018 về thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN năm 2019; Kế hoạch số

Phòng, chống tham nhũng; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; thực hiện chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng; đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng hằng năm; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường xử lý tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp; kiểm soát tài sản, thu nhập và triển khai các nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030. Bên cạnh đó, trong kỳ báo cáo, các sở, ban, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh đã ban hành mới 1.114 văn bản, sửa đổi, bổ sung 18 văn bản và bãi bỏ 14 văn bản liên quan đến triển khai thực hiện chương trình, nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng.

397/KH-UBND ngày 14/01/2019 về công tác PCTN năm 2019; Kế hoạch số 2078/KH-UBND ngày 18/3/2019 về đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2018; Kế hoạch số 2237/KH-UBND ngày 21/3/2019 triển khai thực hiện Luật PCTN năm 2018 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2019); Kế hoạch số 4744/KH-UBND ngày 12/6/2019 về thực hiện Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN năm 2019; Kế hoạch số 6205/KH-UBND ngày 02/8/2019 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Công văn số 2297/UBND-NC ngày 25/3/2019 ban hành về việc triển khai Chỉ thị số 36-CT/TU ngày 15/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Công văn số 6678/UBND-NC ngày 16/8/2019 triển khai thực hiện Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN; Năm 2020, ban hành 02 Kế hoạch, gồm: Kế hoạch số 10129/KH-UBND ngày 09/12/2019 về công tác PCTN năm 2020; Kế hoạch số 3937/KH-UBND ngày 08/5/2020 triển khai thực hiện Chương trình công tác năm 2020 của Ban chỉ đạo Trung ương về PCTN; Năm 2021, ban hành 03 Kế hoạch, gồm: Kế hoạch số 11392/KH-UBND ngày 21/12/2020 về công tác PCTN năm 2021, Kế hoạch số 8447/KH-UBND ngày 06/9/2021 về thực hiện Kế hoạch số 36-KH/TU ngày 06/8/2021 của Tỉnh ủy, Công văn số 6728/UBND-NC về triển khai công tác PCTN năm 2021 theo Kế hoạch số 29-KH/TU ngày 08/6/2021 của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 2097/KH-UBND ngày 15/3/2021 V/v kê khai, công khai tài sản, thu nhập (TSTN) lần đầu năm 2020; Năm 2022, ban hành 01 Kế hoạch, 01 Quyết định, 02 Công văn, gồm: Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 11/01/2022 về công tác PCTN năm 2022; Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 về chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022; Công văn số 214/UBND-NC ngày 18/5/2022 triển khai thực hiện công tác PCTN, tiêu cực năm 2022 theo Kế hoạch số 70-KH/TU ngày 16/3/2022 của Tỉnh ủy; Công văn số 10393/UBND-NC ngày 30/11/2022 về Khắc phục hạn chế, nâng cao hiệu quả công tác PCTN; Năm 2023, ban hành 03 Kế hoạch, 01 Quyết định, 02 Công văn, gồm: Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 20/12/2022 về công tác PCTN, tiêu cực năm 2023; Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 về Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023, Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 17/5/2023 về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Công văn số 5626/UBND-KT ngày 03/7/2023 triển khai Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2023 của Chính phủ về Hội nghị chính phủ với địa phương và Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 năm 2023; Công văn số 8613/UBND-NC ngày 05/10/2023 bổ sung một số nội dung vào Kế hoạch công tác PCTN, TC năm 2023; Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 07/11/2023 về công tác PCTN, tiêu cực đến năm 2030; Năm 2024, ban hành 03 Kế hoạch, 02 Quyết định, gồm: UBND tỉnh Đắk Lắk (cũ) ban hành Kế hoạch số 202/KH-UBND ngày 29/12/2023 về công tác PCTN, TC năm 2024; UBND tỉnh Phú Yên (cũ) ban hành Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 15/02/2024 về công tác PCTNTC năm 2024; Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 20/3/2024 về đánh giá công tác PCTN năm 2023; Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 ban hành Chương trình của UBND tỉnh Đắk Lắk (cũ) về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024; Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 về thành lập Tổ công tác giúp UBND tỉnh tổ chức thực hiện việc đánh giá, chấm điểm về công tác PCTN năm 2023; Năm 2025, ban hành 02 Kế hoạch, 01 Quyết định, gồm: UBND tỉnh Phú Yên (cũ) ban hành Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 13/02/2025 về công tác PCTN, TC năm 2025; UBND tỉnh Đắk Lắk (cũ) ban hành Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 20/01/2025 về công tác PCTN, TC năm 2025 và Quyết định số 173b/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 về Chương trình của UBND tỉnh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025; 06 tháng đầu năm 2026, ban hành 01 Kế hoạch, 01 Quyết định, gồm: Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 04/03/2026 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2026 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 02626/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026 trên địa bàn tỉnh.

Qua đó cho thấy, công tác lãnh đạo, chỉ đạo và cụ thể hóa các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng được UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm thực hiện thường xuyên, liên tục, cơ bản bảo đảm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn.

- Việc phân công nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị, người đứng đầu và cá nhân có liên quan; cơ chế phối hợp, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện:

Ngày 08/9/2025, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 011/2025/QĐ-UBND về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra tỉnh. Theo đó, Thanh tra tỉnh là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng (PCTN) theo quy định của pháp luật.

Về tổ chức thực hiện nhiệm vụ PCTN, Thanh tra tỉnh duy trì 01 phòng nghiệp vụ chuyên trách là Phòng Nghiệp vụ 13, có nhiệm vụ tham mưu Chánh Thanh tra tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về PCTN; phối hợp với Kiểm toán nhà nước, cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân và các cơ quan có liên quan trong công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý tham nhũng; tổng hợp, đánh giá, dự báo tình hình tham nhũng; nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật và các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tài sản, thu nhập theo thẩm quyền.

Tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh, việc triển khai các biện pháp PCTN được gắn với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao; trách nhiệm của người đứng đầu và cá nhân có liên quan từng bước được xác định thông qua việc phân công nhiệm vụ, tổ chức thực hiện và kiểm tra, đôn đốc chấp hành các quy định của pháp luật. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các biện pháp PCTN thuộc phạm vi quản lý, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

Công tác phối hợp, theo dõi, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ PCTN được triển khai thông qua chế độ thông tin, báo cáo, việc rà soát tiến độ và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị. Với vai trò là cơ quan tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về PCTN, Thanh tra tỉnh thực hiện việc hướng dẫn, tổng hợp, theo dõi, đôn đốc và phối hợp kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN theo thẩm quyền; qua đó, kịp thời nắm bắt tình hình, phát hiện những hạn chế, thiếu sót, tham mưu chấn chỉnh và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định.

- Việc bố trí nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu và các điều kiện cần thiết; những khó khăn về nguồn lực và năng lực tổ chức thực hiện

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã quan tâm bố trí cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao; đồng thời bố trí kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật và khai thác các hệ thống dữ liệu hiện có phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, tổng hợp báo cáo và thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định. Việc quản lý, sử dụng kinh phí và các nguồn lực được thực hiện theo quy định của pháp luật, gắn với yêu cầu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Bên cạnh những điều kiện thuận lợi, việc tổ chức thực hiện vẫn còn một số khó khăn do cán bộ thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng chủ yếu kiêm nhiệm; khối lượng công việc lớn, yêu cầu tổng hợp, cập nhật số liệu và báo cáo ngày càng cao; việc ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối, khai thác và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị còn có những hạn chế nhất định. Những khó khăn này ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng tham mưu, tổng hợp trong một số trường hợp.

II. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG

1. Công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện

- Việc thực hiện các quy định về nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm công khai, minh bạch; công khai trên môi trường điện tử:

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về công khai, minh bạch trong hoạt động, bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm công khai theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản pháp luật có liên quan. Nội dung công khai tập trung vào các lĩnh vực như tổ chức và hoạt động của cơ quan, quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công, công tác cán bộ, thủ tục hành chính và các nội dung khác thuộc diện phải công khai; hình thức công khai được thực hiện phù hợp với từng nội dung, điều kiện thực tế và quy định pháp luật.

Việc công khai trên môi trường điện tử được quan tâm thực hiện thông qua cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử góp phần nâng cao khả năng tiếp cận thông tin của tổ chức, cá nhân, tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ. Việc đăng tải, cập nhật thông tin được

thực hiện gắn với trách nhiệm của cơ quan, đơn vị quản lý thông tin, đồng thời bảo đảm tuân thủ quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân và các thông tin không thuộc phạm vi công khai. Qua đó, góp phần phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và củng cố niềm tin của người dân đối với cơ quan công quyền.

- Việc họp báo, phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí; tiếp nhận, xử lý yêu cầu cung cấp thông tin và thực hiện việc cung cấp thông tin theo quy định

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện việc họp báo, phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định của pháp luật, bảo đảm thông tin cung cấp chính xác, kịp thời, đúng thẩm quyền và phù hợp với phạm vi công khai. Việc tiếp nhận, xử lý yêu cầu cung cấp thông tin của cơ quan, tổ chức, cá nhân được thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định; bảo đảm quyền tiếp cận thông tin, đồng thời tuân thủ các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước và thông tin không được phép công khai. Qua đó, góp phần nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, tạo điều kiện để báo chí và Nhân dân tham gia giám sát hoạt động công vụ, phục vụ công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Việc tiếp nhận, xử lý yêu cầu và thực hiện trách nhiệm giải trình; tuân thủ nội dung, hình thức, trình tự, thủ tục, thời hạn giải trình; trách nhiệm của người đứng đầu và cá nhân thực hiện nhiệm vụ, công vụ

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 20-KH/ĐU ngày 01/12/2025 của Đảng ủy UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 22-KH/TU, ngày 29/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 53-CT/TW, ngày 26/10/2025 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động công vụ

Xây dựng, ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 968/QĐ-TTCP ban hành Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện trách nhiệm giải trình trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.

- Công tác kiểm tra việc công khai, minh bạch, cung cấp thông tin và thực hiện trách nhiệm giải trình; kết quả phát hiện, xử lý vi phạm:

Công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động, cung cấp thông tin và thực hiện trách nhiệm giải trình được các cơ quan, tổ chức, đơn vị quan tâm triển khai thực hiện. Trong kỳ báo cáo, đã tiến hành kiểm tra tại 397 cơ quan, tổ chức, đơn vị. Qua kiểm tra, phát hiện 16 cơ quan, tổ chức, đơn vị có vi phạm quy

định về công khai, minh bạch; các trường hợp vi phạm đã được yêu cầu chấn chỉnh, khắc phục theo quy định.

Thông qua công tác kiểm tra, đã kịp thời chỉ ra những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc chấp hành quy định của pháp luật; đồng thời, chấn chỉnh việc thực hiện, yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp tục khắc phục những hạn chế, thiếu sót và thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng.

b) Đánh giá việc thực hiện

- Mức độ đầy đủ, chính xác kịp thời của thông tin được công khai, cung cấp; khả năng tiếp cận, khai thác và sử dụng thông tin để giám sát hoạt động của cơ quan, đơn vị, tổ chức

Thông tin được công khai tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị được thực hiện theo quy định của pháp luật, bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, kịp thời và đúng phạm vi công khai. Việc đăng tải, cung cấp thông tin thông qua các hình thức phù hợp, nhất là trên môi trường điện tử, góp phần tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc tiếp cận, khai thác và sử dụng thông tin, qua đó nâng cao hiệu quả giám sát hoạt động của cơ quan, đơn vị, tăng cường tính công khai, minh bạch góp phần phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực.

- Chất lượng thực hiện trách nhiệm giải trình; mức độ đầy đủ, rõ ràng, khách quan, đúng thời hạn của nội dung giải trình và việc làm rõ trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ

Việc thực hiện trách nhiệm giải trình tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị được thực hiện theo quy định của pháp luật, bảo đảm nội dung giải trình đầy đủ, rõ ràng, khách quan, đúng thẩm quyền và thời hạn quy định. Nội dung giải trình tập trung làm rõ căn cứ, quá trình thực hiện, kết quả và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đối với nhiệm vụ, công vụ được giao. Qua đó, góp phần nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch và nâng cao hiệu quả phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

2. Xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

a) Kết quả thực hiện

Trong kỳ báo cáo, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã quan tâm rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ; đồng thời tiếp tục hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng

thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản, trang thiết bị, phương tiện công tác và thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Kết quả, toàn tỉnh đã ban hành mới 669 văn bản, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ 161 văn bản liên quan đến định mức, tiêu chuẩn, chế độ; tổ chức 269 cuộc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định trong lĩnh vực này.

Thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, các cơ quan chức năng đã phát hiện, kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục và áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với 65 người có vi phạm trong việc chấp hành các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ. Tổng giá trị vi phạm được kiến nghị thu hồi là 1.032,445 triệu đồng, trong đó số tiền đã thu hồi là 897,445 triệu đồng, đạt tỷ lệ **86,93%** so với tổng số tiền được kiến nghị thu hồi. Kết quả trên góp phần nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý tài chính, tài sản công; nâng cao ý thức trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ, qua đó góp phần thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng ngừa tham nhũng.

b) Đánh giá việc thực hiện

- Mức độ đầy đủ, thống nhất, phù hợp và khả thi của định mức, tiêu chuẩn, chế độ; mức độ chấp hành và hiệu quả trong phòng ngừa tham nhũng

Việc xây dựng, ban hành và áp dụng định mức, tiêu chuẩn, chế độ theo thẩm quyền, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công. Việc tổ chức thực hiện từng bước góp phần nâng cao ý thức chấp hành của cán bộ, công chức, viên chức, tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính và quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Qua đó, góp phần phòng ngừa việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi, hạn chế nguy cơ phát sinh tham nhũng, lãng phí và tiêu cực.

3. Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

a) Kết quả thực hiện

- Việc ban hành, phổ biến và tổ chức thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã chủ động rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy định về quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền, lĩnh vực quản lý. Việc ban hành, rà soát, sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện quy tắc ứng xử được gắn với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ công vụ.

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội được các cơ quan, tổ chức, đơn vị quan tâm, chú trọng. Trong kỳ báo cáo, đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức tại 251 cơ quan, tổ chức, đơn vị. Qua kiểm tra, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh 04 công chức, viên chức vi phạm về quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

Việc thực hiện quy tắc ứng xử góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm, thái độ ứng xử chuẩn mực trong thực thi nhiệm vụ, công vụ; nâng cao tính công khai, minh bạch và trách nhiệm trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Qua đó, góp phần phòng ngừa tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi, hạn chế các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, từng bước nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh.

- Việc thực hiện quy định về tặng quà, nhận quà; báo cáo và xử lý quà tặng; kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm.

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh thường xuyên quán triệt, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng liên quan đến việc tặng quà, nhận quà tặng và xử lý quà tặng không đúng quy định; thực hiện nghiêm quy định về sử dụng tài chính công, tài sản công để tặng quà; bảo đảm việc tặng quà đúng mục đích, đối tượng, tiêu chuẩn, định mức theo quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ việc hạch toán và công khai theo quy định. Đồng thời, quán triệt cán bộ, công chức, viên chức, người có chức vụ, quyền hạn không trực tiếp hoặc gián tiếp nhận quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến công việc do mình giải quyết hoặc thuộc phạm vi quản lý; trường hợp nhận được quà tặng không đúng quy định mà không thể từ chối thì phải thực hiện việc báo cáo, nộp lại và xử lý quà tặng theo đúng trình tự, thủ tục, thời hạn quy định của pháp luật.

Trong kỳ báo cáo, không phát hiện trường hợp vi phạm quy định về tặng quà, nhận quà tặng qua công tác kiểm tra, giám sát.

- Việc nhận diện, tiếp nhận, xử lý thông tin, báo cáo về xung đột lợi ích; xác định các trường hợp có xung đột lợi ích và áp dụng biện pháp kiểm soát. Trách nhiệm của người được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ và người trực tiếp quản lý, sử dụng người đó.

Trong kỳ báo cáo, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về kiểm soát xung đột lợi ích. Kết quả, trong kỳ báo cáo, không phát hiện trường hợp vi phạm quy định về kiểm soát xung đột lợi ích.

b) Đánh giá việc thực hiện

- Mức độ phù hợp, cụ thể và khả thi của quy tắc ứng xử; ý thức chấp hành và hiệu quả phòng ngừa vi phạm trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ:

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh thường xuyên rà soát, triển khai thực hiện quy tắc ứng xử, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, chức năng, nhiệm vụ và đặc thù hoạt động của từng cơ quan, đơn vị. Nội dung quy tắc ứng xử từng bước được cụ thể hóa, làm cơ sở để cán bộ, công chức, viên chức thực hiện đúng chuẩn mực đạo đức, giao tiếp, ứng xử và trách nhiệm trong thi hành nhiệm vụ, công vụ. Việc chấp hành quy tắc ứng xử được gắn với công tác quản lý, kiểm tra, giám sát và đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; qua đó góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, phòng ngừa hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực và vi phạm pháp luật.

- Đánh giá mức độ kiểm soát việc tặng quà, nhận quà không đúng quy định; hiệu quả của việc báo cáo, nộp lại, xử lý quà tặng

Qua công tác kiểm tra, giám sát, không phát hiện trường hợp vi phạm quy định về tặng quà, nhận quà tặng. Kết quả này góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ và phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực.

4. Chuyển đổi vị trí công tác

a) Kết quả thực hiện

- Việc rà soát, xác định vị trí công tác, đối tượng, thời hạn phải định kỳ chuyển đổi; xây dựng, ban hành, công khai và tổ chức thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác:

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tình hình thực tế để rà soát, xác định các vị trí công tác thuộc danh mục phải chuyển đổi, đối tượng thực hiện và thời hạn chuyển đổi theo quy định. Trên cơ sở kết quả rà soát, các cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với người có chức vụ, quyền hạn, bảo đảm đúng đối tượng, vị trí và thời hạn quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Kết quả trong kỳ báo cáo, các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với 2.933 cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện chuyển đổi đối với 2.073 công chức, viên chức. Việc chuyển đổi cơ bản được thực hiện phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ và yêu cầu công tác; đồng thời bảo đảm tính liên tục trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, không

làm xáo trộn tổ chức, ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, qua đó góp phần phòng ngừa tham nhũng thông qua việc hạn chế tình trạng một người đảm nhiệm một vị trí công tác trong thời gian dài.

5. Cải cách hành chính (CCHC), ứng dụng khoa học, công nghệ (KHCN), chuyển đổi số và thanh toán không dùng tiền mặt:

- Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính theo quy định

Công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) tiếp tục được quan tâm chỉ đạo và triển khai thực hiện thường xuyên, có chuyển biến tích cực. Việc công khai, công bố, cập nhật TTHC được thực hiện kịp thời, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện TTHC. Tính đến ngày 16/9/2026, tỉnh có 1.737 TTHC cấp tỉnh và 432 TTHC cấp xã; đã cung cấp 1.546 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, chiếm 76,46% tổng số dịch vụ công trực tuyến và đạt 100% số dịch vụ công đủ điều kiện cung cấp trực tuyến toàn trình[2].

Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND cấp xã nghiêm túc thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền theo mức độ dịch vụ công trực tuyến đã được công bố; đồng thời thường xuyên rà soát, cập nhật, điều chỉnh và kịp thời thay đổi thông tin về TTHC, thông tin cán bộ, công chức tham gia quy trình giải quyết TTHC, bảo đảm tính chính xác, đồng bộ và liên tục trong quá trình vận hành. Qua đó, góp phần đơn giản hóa quy trình giải quyết công việc, tăng cường khả năng giám sát của tổ chức, cá nhân, hạn chế việc tiếp xúc trực tiếp không cần thiết giữa người dân, doanh nghiệp với cán bộ, công chức, qua đó góp phần phòng ngừa tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà và tiêu cực trong thực thi công vụ.

- Việc ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; số hóa quy trình, hồ sơ; xây dựng, vận hành, kết nối và khai thác hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; bảo đảm khả năng theo dõi, kiểm tra và truy vết quá trình giải quyết công việc.

Thời gian qua, UBND tỉnh Đắk Lắk quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước. UBND tỉnh đã ban hành các kế hoạch triển khai thực hiện, trong đó trọng tâm là xây dựng chính quyền số, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, số hóa hồ sơ, dữ liệu, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính. Đặc biệt, Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 25/3/2026 về chuyển đổi số giai đoạn 2026–2030 đã xác định định

[2] Báo cáo số 423/BC-UBND ngày 18/9/2026 của UBND tỉnh.

hướng xây dựng chính quyền số hoạt động dựa trên dữ liệu và công nghệ số, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

Trong công tác phòng, chống tham nhũng, việc ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số có ý nghĩa quan trọng trong việc tăng cường công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan nhà nước; hỗ trợ quản lý, lưu trữ, tra cứu, đối chiếu thông tin, tài liệu phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm soát tài sản, thu nhập. Việc tăng cường kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước, nhất là dữ liệu về đất đai, nhà ở, đăng ký phương tiện, thu nhập và các giao dịch tài sản, sẽ góp phần nâng cao hiệu quả phát hiện, xác minh những biến động về tài sản, thu nhập, kịp thời nhận diện những dấu hiệu bất thường để phục vụ công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng.

- Việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản thu, chi thuộc diện phải thực hiện theo quy định. Các trường hợp còn thanh toán bằng tiền mặt và lý do.

Thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh đã xây dựng Kế hoạch[3] triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh. Theo đó, UBND tỉnh đã đề ra mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể và các giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh, đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ngành và các đơn vị liên quan để đảm bảo thực hiện hiệu quả các mục tiêu đề ra.

6. Kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN) của người có chức vụ, quyền hạn

a) Kết quả thực hiện

- Việc xác định người có nghĩa vụ kê khai, hình thức kê khai; hướng dẫn, tổ chức kê khai; tiếp nhận, rà soát, yêu cầu bổ sung hoặc kê khai lại; quản lý và bàn giao bản kê khai theo quy định.

Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập và gửi về cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo Quyết định 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập. Kết quả thực hiện kê khai như sau: năm 2021: 12.651 người; năm 2022: 9.235 người; năm 2023: 7.972 người; năm 2024: 7.049 người; năm 2025: 7.768 người; năm 2026: 2.176 người.

[3]Kế hoạch số 1175/KH-UBND ngày 03/10/2022 của UBND tỉnh Phú Yên (cũ), Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 16/5/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk (cũ)

Cơ quan Thanh tra tỉnh triển khai xác minh TSTN đối với 280 người có nghĩa vụ kê khai TSTN hằng năm thuộc quyền kiểm soát TSTN của Thanh tra tỉnh; việc ban hành Kết luận xác minh TSTN đúng thời hạn, trong đó 04 người kê khai TSTN không trung thực (02 trường hợp thuộc tỉnh Đắk Lắk (cũ) và 02 trường hợp thuộc tỉnh Phú Yên (cũ); việc xác minh tài sản, thu nhập năm 2026 còn trong thời gian luật định nên chưa ban hành kết luận xác minh.

Thực hiện quy định của pháp luật về kiểm soát TSTN, hằng năm công tác kê khai, công khai, quản lý, cập nhật, xác minh và công khai kết luận xác minh TSTN của tỉnh được triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng quy định; công tác bảo vệ, lưu trữ, khai thác, cung cấp thông tin về TSTN của người có nghĩa vụ kê khai được thực hiện đúng quy định của pháp luật về kiểm soát TSTN của người có chức vụ, quyền hạn.

- Việc công khai bản kê khai; theo dõi biến động tài sản, thu nhập; tiếp nhận, xử lý thông tin, phản ánh, tố cáo liên quan đến việc kê khai.

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ, các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai theo đúng quy định; đồng thời, thực hiện quản lý, lưu trữ, rà soát bản kê khai, theo dõi việc kê khai bổ sung và biến động tài sản, thu nhập theo quy định; Công tác tiếp nhận, xử lý thông tin, phản ánh, tố cáo liên quan đến việc kê khai tài sản, thu nhập được thực hiện theo thẩm quyền và quy định pháp luật.

Trong kỳ báo cáo, không phát sinh đơn thư phản ánh, tố cáo liên quan đến việc kê khai tài sản, thu nhập.

- Việc xây dựng, thực hiện kế hoạch xác minh và tiến hành xác minh theo các căn cứ pháp luật quy định; yêu cầu giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm; ban hành, gửi và công khai kết luận xác minh.

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định phê duyệt nội dung xác minh tài sản, thu nhập hằng năm, giao Thanh tra tỉnh tổ chức thực hiện theo thẩm quyền và quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện, Thanh tra tỉnh đã xây dựng kế hoạch, lựa chọn người được xác minh bảo đảm đúng đối tượng, căn cứ; thu thập, kiểm tra, đối chiếu thông tin, tài liệu; yêu cầu giải trình về nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm và ban hành kết luận xác minh trên cơ sở kết quả xác minh khách quan, đầy đủ, chính xác, bảo đảm trình tự, thủ tục theo quy định; Việc ban hành, gửi và công khai kết luận xác minh được thực hiện theo thẩm quyền, trình tự và thời hạn quy định.

- Kết quả phát hiện, xử lý vi phạm về kê khai, giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập; việc chuyển thông tin, vụ việc có dấu hiệu vi phạm đến cơ quan có thẩm quyền và theo dõi kết quả xử lý.

Trong kỳ báo cáo, Thanh tra tỉnh đã ban hành kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập đối với 280 người có nghĩa vụ kê khai; đến thời điểm báo cáo, đã ban hành kết luận xác minh đối với 231 trường hợp, trong đó phát hiện 04 trường hợp kê khai tài sản, thu nhập không trung thực. Kết quả xác minh góp phần nâng cao trách nhiệm của người có nghĩa vụ kê khai, tăng cường tính công khai, minh bạch và hiệu quả kiểm soát tài sản, thu nhập, phục vụ công tác phòng, chống tham nhũng.

b) Đánh giá việc thực hiện

- Mức độ đầy đủ, đúng đối tượng, đúng thời hạn của việc kê khai và công khai bản kê khai; chất lượng rà soát, tiếp nhận, quản lý và bàn giao bản kê khai:

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã thực hiện rà soát, lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập; tổ chức việc kê khai, công khai, tiếp nhận, quản lý và bàn giao bản kê khai theo thẩm quyền, phục vụ công tác quản lý cán bộ và kiểm soát tài sản, thu nhập.

Nhìn chung, việc kê khai được thực hiện đầy đủ, đúng đối tượng, bảo đảm thời hạn; việc công khai bản kê khai cơ bản tuân thủ quy định về hình thức, thời điểm, phạm vi và trình tự thực hiện. Tuy nhiên, qua rà soát, một số bản kê khai còn thiếu thông tin, chưa bảo đảm đầy đủ nội dung theo yêu cầu, ảnh hưởng đến chất lượng kê khai và việc theo dõi, đối chiếu biến động tài sản, thu nhập.

- Chất lượng kê khai, giải trình; khả năng phát hiện sai lệch, biến động tài sản, thu nhập và lựa chọn trường hợp cần xác minh theo quy định:

Qua rà soát, hầu hết người có nghĩa vụ kê khai đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập tương đối đầy đủ, rõ ràng, cụ thể. Trong tổng số 231 trường hợp đã được xác minh tài sản, thu nhập qua các năm, có 04 trường hợp kê khai tài sản, thu nhập không trung thực (tỉnh Đắk Lắk (cũ) 02, tỉnh Phú Yên (cũ) 02). Kết quả này cho thấy phần lớn người được xác minh đã chấp hành yêu cầu kê khai; tuy nhiên, vẫn còn trường hợp vi phạm, đòi hỏi phải tiếp tục nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát, đối chiếu thông tin giữa các bản kê khai qua các kỳ, chú trọng phát hiện những biến động tài sản, thu nhập chưa được kê khai hoặc chưa được giải trình đầy đủ. Đồng thời, việc lựa chọn người được xác minh cần bảo đảm đúng đối tượng, tiêu chí, trình tự, thủ tục theo quy định, góp phần nâng cao hiệu quả kiểm soát tài sản, thu nhập và phòng ngừa tham nhũng.

- Chất lượng, tiến độ xác minh; việc thực hiện kết luận xác minh và xử lý vi phạm:

Công tác xác minh tài sản, thu nhập được UBND tỉnh chỉ đạo Thanh tra tỉnh triển khai thực hiện bảo đảm đúng thẩm quyền, căn cứ, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình xác minh chú trọng việc thu thập, kiểm tra, đối chiếu thông tin, tài liệu; làm việc với người được xác minh để yêu cầu giải trình, làm rõ nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm. Kết quả xác minh được xem xét, đánh giá trên cơ sở hồ sơ, tài liệu và chứng cứ thu thập được, bảo đảm tính khách quan, toàn diện, chính xác và có căn cứ.

Về tiến độ, việc tổ chức thực hiện các cuộc xác minh cơ bản bảo đảm theo kế hoạch được phê duyệt; các bước từ ban hành quyết định xác minh, thành lập Tổ xác minh, thu thập thông tin, tài liệu, làm việc với người được xác minh đến lập báo cáo và ban hành kết luận xác minh được triển khai theo trình tự, thủ tục và thời hạn quy định, không làm ảnh hưởng đến yêu cầu, mục tiêu của công tác xác minh.

Sau khi kết luận xác minh được ban hành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan đã tổ chức triển khai thực hiện các nội dung kết luận và kiến nghị theo thẩm quyền. Đối với các trường hợp phát hiện kê khai tài sản, thu nhập không trung thực, cơ quan có thẩm quyền đã xem xét trách nhiệm, tổ chức kiểm điểm theo quy định của pháp luật; qua đó góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm, tính tự giác, trung thực của người có nghĩa vụ kê khai, đồng thời tăng cường hiệu quả công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Nhìn chung, công tác xác minh tài sản, thu nhập được thực hiện có nền nếp, bảo đảm tiến độ và chất lượng; kết luận xác minh được quan tâm tổ chức thực hiện, các trường hợp vi phạm được xem xét, xử lý theo quy định, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và tính nghiêm minh trong thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập.

- Hiệu quả phối hợp, cung cấp thông tin; những khó khăn về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nhân lực, công nghệ, dữ liệu và bảo mật thông tin.

Trong quá trình thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập, Thanh tra tỉnh đã chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý người có nghĩa vụ kê khai và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đang quản lý thông tin, tài liệu về tài sản, thu nhập để phục vụ công tác theo dõi biến động và xác minh tài sản, thu nhập. Việc phối hợp được thực hiện thông qua trao đổi, đề nghị cung cấp thông tin, tài liệu và xác minh, đối chiếu các nội dung có liên quan; cơ

bản bảo đảm yêu cầu về tính đầy đủ, trung thực, kịp thời và thời hạn cung cấp thông tin, đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác kiểm soát tài sản, thu nhập.

Bên cạnh đó, công tác phối hợp, cung cấp thông tin cũng có những khó khăn nhất định do thông tin về đất đai, nhà ở, đăng ký phương tiện, tài khoản, thu nhập, nghĩa vụ tài chính và các giao dịch liên quan đến tài sản được quản lý, lưu trữ tại nhiều cơ quan, tổ chức khác nhau.

Về nguồn nhân lực và điều kiện thực hiện, khối lượng thông tin, tài liệu cần thu thập, kiểm tra, đối chiếu tương đối lớn, trong khi công chức được giao thực hiện nhiệm vụ còn phải đảm nhiệm các công việc chuyên môn khác; do đó, đòi hỏi phải có năng lực chuyên môn, kinh nghiệm và sự phối hợp chặt chẽ trong quá trình thực hiện.

Đối với công tác bảo mật, việc tiếp nhận, quản lý, khai thác, sử dụng và lưu trữ thông tin về tài sản, thu nhập được thực hiện theo yêu cầu bảo mật và đúng mục đích phục vụ công tác kiểm soát tài sản, thu nhập. Việc trao đổi, cung cấp thông tin được gắn với trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; đồng thời chú trọng quản lý, kiểm soát việc tiếp cận, khai thác và sử dụng thông tin, không để xảy ra tình trạng tiết lộ hoặc sử dụng thông tin không đúng quy định.

7. Phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

- Tình hình doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý; số lượng, loại hình doanh nghiệp, tổ chức thuộc diện áp dụng các biện pháp phòng, chống tham nhũng theo khoản 1 Điều 80 Luật Phòng, chống tham nhũng; đặc điểm và nguy cơ tham nhũng trong hoạt động của các doanh nghiệp, tổ chức này.

Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước có quy mô và loại hình hoạt động đa dạng, hoạt động trên nhiều lĩnh vực như nông nghiệp, lâm nghiệp, chế biến nông sản, công nghiệp, xây dựng, thương mại, dịch vụ, du lịch, vận tải và tài chính, ngân hàng. Tính đến tháng 10/2026, toàn tỉnh có 20.390 doanh nghiệp và chi nhánh đang hoạt động, trong đó có 18.600 doanh nghiệp và 1.790 chi nhánh của doanh nghiệp ngoài tỉnh. Các doanh nghiệp chủ yếu hoạt động theo loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, doanh nghiệp tư nhân và các loại hình doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.

- Việc hướng dẫn, đôn đốc thực hiện các quy định về phòng ngừa tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước; phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước,

hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề và doanh nghiệp, tổ chức trong triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện.

UBND tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và ban hành các văn bản triển khai, hướng dẫn, đôn đốc doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, trong đó có Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019, Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 và Nghị định số 184/2026/NĐ-CP ngày 25/5/2026 của Chính phủ. Đồng thời, UBND tỉnh giao các sở, ban, ngành và cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công chủ động hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các doanh nghiệp, tổ chức thuộc phạm vi quản lý thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định, trọng tâm là công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động, kiểm soát xung đột lợi ích và thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu.

Bên cạnh đó, việc triển khai thực hiện được gắn với công tác quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực; tăng cường trao đổi thông tin, hướng dẫn và phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước với doanh nghiệp, tổ chức và các đơn vị có liên quan nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm và ý thức tuân thủ pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước. Qua đó, góp phần nâng cao tính chủ động của doanh nghiệp, tổ chức trong việc xây dựng và thực hiện các quy định nội bộ, tăng cường kiểm soát hoạt động quản lý, điều hành và phòng ngừa các hành vi tham nhũng, tiêu cực có thể phát sinh.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết quả nổi bật: Những biện pháp phòng, chống tham nhũng có chuyển biến rõ rệt; mô hình, cách làm hiệu quả, có thể nhân rộng

Trong thời kỳ báo cáo, công tác PCTN trên địa bàn tỉnh tiếp tục được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tương đối đồng bộ. Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu từng bước được đề cao; sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng ngày càng chặt chẽ; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật được duy trì thường xuyên, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trong công tác PCTN. Một số biện pháp phòng ngừa đã có chuyển biến tích cực, thể hiện trên các mặt chủ yếu sau:

Thứ nhất, công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị tiếp tục được tăng cường. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã chú trọng công khai thông tin trên trang thông tin điện tử, nhất là đối với những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực như thủ tục hành chính, đầu tư xây dựng, quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất,... Việc công khai từng bước góp phần nâng cao

khả năng tiếp cận thông tin, tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân tham gia giám sát, qua đó hạn chế nguy cơ lợi dụng sự thiếu minh bạch trong thực thi công vụ để vụ lợi.

Thứ hai, cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số có bước tiến rõ nét. Việc rà soát, công bố, công khai, cập nhật thủ tục hành chính được thực hiện thường xuyên; cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tăng cường giải quyết hồ sơ trên môi trường điện tử tiếp tục được đẩy mạnh.

Thứ ba, việc xây dựng, rà soát và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ gắn với tăng cường thanh tra, kiểm tra đã góp phần nâng cao kỷ luật, kỷ cương trong quản lý tài chính, tài sản công. Các cơ quan, đơn vị đã quan tâm ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định thuộc thẩm quyền, từng bước hoàn thiện cơ sở quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và tài sản công. Qua thanh tra, kiểm tra đã kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm; kiến nghị thu hồi các khoản kinh phí sử dụng không đúng quy định.

Thứ tư, chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn được quan tâm triển khai. Các cơ quan, đơn vị đã xây dựng kế hoạch, xác định đối tượng và thực hiện chuyển đổi theo quy định, gắn với yêu cầu bố trí, sử dụng cán bộ và bảo đảm hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị. Biện pháp này góp phần hạn chế tình trạng một cá nhân đảm nhiệm quá lâu vị trí có điều kiện phát sinh tham nhũng, tiêu cực; đồng thời tăng cường kiểm soát quyền lực trong thực thi nhiệm vụ.

Thứ năm, công tác kiểm soát tài sản, thu nhập từng bước được triển khai nền nếp, có trọng tâm. Việc xây dựng kế hoạch, lựa chọn người được xác minh, tổ chức xác minh và ban hành kết luận được thực hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định. Qua đó, góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của người có nghĩa vụ kê khai, tăng cường tính minh bạch trong quản lý tài sản, thu nhập và phục vụ công tác phòng ngừa, phát hiện hành vi tham nhũng.

Thứ sáu, công tác phát hiện, xử lý tham nhũng và phối hợp giữa các cơ quan chức năng có chuyển biến tích cực. Việc phối hợp trong hoạt động thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử từng bước được tăng cường; một số khó khăn, vướng mắc trong xử lý vụ việc, vụ án được quan tâm tháo gỡ, nhất là tình trạng chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm toán và việc giám định, định giá tài sản. Công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách, pháp luật và kết quả xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng được chú trọng, góp phần nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin của Nhân dân và tăng cường tác dụng giáo dục, răn đe.

Thứ bảy, công tác phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước bước đầu được quan tâm. UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý để hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các doanh nghiệp, tổ chức thuộc phạm vi quản lý thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, trọng tâm là công khai, minh bạch, kiểm soát xung đột lợi ích và thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu. Việc gắn công tác hướng dẫn, đôn đốc với quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực và tăng cường trao đổi thông tin giữa cơ quan quản lý với doanh nghiệp là cách làm phù hợp, cần tiếp tục hoàn thiện và nhân rộng.

2. Hạn chế, bất cập chủ yếu; những quy định còn chồng chéo, thiếu thống nhất, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn; khoảng trống pháp luật và nguy cơ tham nhũng mới phát sinh

2.1. Hạn chế trong thực hiện các biện pháp phòng ngừa

- Về định mức, tiêu chuẩn, chế độ: Hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ liên quan đến quản lý ngân sách, tài sản công và hoạt động chuyên môn thuộc nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau. Trong điều kiện tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền và yêu cầu quản lý thường xuyên thay đổi, một số quy định có nguy cơ chưa theo kịp thực tiễn, chưa bảo đảm tính đồng bộ hoặc khó áp dụng thống nhất. Nếu chậm rà soát, sửa đổi, bổ sung sẽ tạo khoảng trống trong quản lý, làm phát sinh cách hiểu và cách vận dụng khác nhau, ảnh hưởng đến hiệu quả kiểm soát và trách nhiệm của cơ quan, cá nhân thực hiện.

- Về quy tắc ứng xử và kiểm soát xung đột lợi ích: Việc ban hành, phổ biến quy tắc ứng xử đã được quan tâm, tuy nhiên việc nhận diện, phát hiện và xử lý xung đột lợi ích trên thực tế còn là vấn đề phức tạp. Các mối quan hệ lợi ích có thể được thiết lập gián tiếp thông qua người thân, đối tác, doanh nghiệp có liên quan hoặc các giao dịch trung gian; nếu chỉ dựa vào việc tự báo cáo, tự nhận diện của người có chức vụ, quyền hạn thì khó phát hiện đầy đủ nguy cơ. Do đó, cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế kiểm soát, xác minh và xử lý xung đột lợi ích, nhất là trong các lĩnh vực có tính nhạy cảm cao.

- Về chuyển đổi vị trí công tác: Việc thực hiện còn gặp khó khăn đối với các vị trí đòi hỏi chuyên môn sâu, nghiệp vụ đặc thù hoặc cơ quan, đơn vị có số lượng công chức, viên chức hạn chế. Nếu không có phương án bố trí nhân sự thay thế phù hợp, việc chuyển đổi có thể ảnh hưởng đến tính liên tục, chất lượng và tiến độ thực hiện nhiệm vụ.

- Về cải cách hành chính và chuyển đổi số: Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ và xử lý công việc trên môi trường điện tử đã tạo

chuyển biến tích cực, nhưng hiệu quả kiểm soát tham nhũng còn phụ thuộc vào mức độ liên thông, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan.

- Về kiểm soát tài sản, thu nhập: Việc xác minh tài sản, thu nhập đòi hỏi phải thu thập, đối chiếu thông tin từ nhiều cơ quan, tổ chức và nguồn dữ liệu khác nhau. Trong khi đó, khả năng kết nối, khai thác và chia sẻ thông tin về đất đai, nhà ở, phương tiện, thu nhập, tài khoản và giao dịch tài chính còn là yêu cầu cần tiếp tục hoàn thiện. Việc xác minh vì vậy có thể gặp khó khăn trong việc xác định đầy đủ nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm, nhất là đối với tài sản đứng tên người khác, tài sản hình thành thông qua giao dịch trung gian hoặc có sự thay đổi chủ sở hữu qua nhiều thời kỳ.

- Về phòng ngừa tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước: Số lượng doanh nghiệp, tổ chức lớn, loại hình và lĩnh vực hoạt động đa dạng, trong khi việc hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc thực hiện các biện pháp phòng ngừa phụ thuộc vào phạm vi, chức năng quản lý của từng cơ quan chuyên ngành. Điều này đặt ra yêu cầu phải nâng cao hiệu quả phối hợp, phân định rõ trách nhiệm và lựa chọn trọng tâm giám sát đối với các doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực có nguy cơ phát sinh tham nhũng, tiêu cực.

2.2. Những vấn đề về quy định pháp luật cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện

Qua thực tiễn triển khai, cần tiếp tục rà soát tính thống nhất, đồng bộ và khả thi của các quy định pháp luật về PCTN và pháp luật chuyên ngành có liên quan, tập trung vào một số vấn đề sau:

- Kiểm soát xung đột lợi ích: Cần rà soát, hoàn thiện quy định về nhận diện, kê khai, báo cáo, xác minh và xử lý xung đột lợi ích; làm rõ trách nhiệm của người có chức vụ, quyền hạn và cơ quan quản lý trong việc phát hiện, ngăn ngừa, xử lý các trường hợp có nguy cơ chi phối tính khách quan khi thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời, cần có hướng dẫn cụ thể hơn đối với các tình huống lợi ích gián tiếp, quan hệ với bên có liên quan và việc tham gia giải quyết công việc có khả năng ảnh hưởng đến tính khách quan của người thực thi công vụ.

- Cơ chế cung cấp, kết nối và chia sẻ dữ liệu phục vụ PCTN: Cần tiếp tục hoàn thiện quy định về thẩm quyền, phạm vi, trình tự, thời hạn và trách nhiệm cung cấp thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước, nhất là dữ liệu phục vụ xác minh tài sản, thu nhập và kiểm tra dấu hiệu vi phạm. Đồng thời, phải quy định chặt chẽ việc quản lý, khai thác, sử dụng, bảo mật thông tin và trách nhiệm đối với trường hợp cung cấp chậm, không đầy đủ hoặc sai lệch thông tin.

- Tính đồng bộ giữa pháp luật về PCTN với pháp luật chuyên ngành: Cần tiếp tục rà soát các quy định liên quan đến quản lý đất đai, đầu tư công, xây

dựng, đấu thầu, mua sắm công, quản lý tài sản công, tài chính, ngân sách và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

3. Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập

- Nguyên nhân khách quan: Hệ thống pháp luật về PCTN và pháp luật chuyên ngành có phạm vi điều chỉnh rộng, liên quan đến nhiều lĩnh vực, thường xuyên được sửa đổi, bổ sung để đáp ứng yêu cầu quản lý; việc tổ chức lại bộ máy, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cũng đặt ra yêu cầu phải rà soát, điều chỉnh quy trình, thẩm quyền và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị. Bên cạnh đó, dữ liệu phục vụ quản lý, kiểm tra, xác minh còn được quản lý tại nhiều cơ quan khác nhau, việc kết nối, chia sẻ thông tin chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn.

- Nguyên nhân chủ quan: Tại một số cơ quan, đơn vị, việc tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa chưa thật sự đồng đều; công tác tự kiểm tra, tự phát hiện vi phạm chưa được chú trọng đúng mức; trách nhiệm của người đứng đầu trong một số khâu chưa được phát huy đầy đủ. Nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ PCTN còn phải kiêm nhiệm nhiều công việc; năng lực phân tích, nhận diện rủi ro và ứng dụng công nghệ trong kiểm soát tham nhũng chưa đồng đều. Công tác phối hợp, trao đổi thông tin giữa một số cơ quan có lúc chưa kịp thời, ảnh hưởng đến hiệu quả kiểm tra, xác minh và xử lý vụ việc.

4. Định hướng, kiến nghị hoàn thiện pháp luật và giải pháp tổ chức thực hiện

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác PCTN trong thời gian tới, cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định của pháp luật về PCTN và pháp luật chuyên ngành có liên quan theo hướng bảo đảm đồng bộ, thống nhất, khả thi; xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu và người trực tiếp tham mưu, thực hiện nhiệm vụ.

- Hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực và xung đột lợi ích; quy định rõ trách nhiệm nhận diện, báo cáo, xác minh, xử lý xung đột lợi ích; tăng cường kiểm tra đối với các vị trí công tác, lĩnh vực có nguy cơ phát sinh tham nhũng cao.

- Đẩy mạnh công khai, minh bạch gắn với cải cách hành chính và chuyển đổi số; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; xây dựng cơ chế kiểm soát quyền truy cập, chỉnh sửa, khai thác thông tin, bảo đảm mọi thao tác quan trọng trên hệ thống được ghi nhận, kiểm tra và truy xuất khi cần thiết.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm soát tài sản, thu nhập; từng bước hoàn thiện cơ sở dữ liệu và cơ chế phối hợp cung cấp thông tin phục vụ xác minh; chú trọng xác minh những trường hợp có dấu hiệu biến động tài sản, thu nhập bất thường, bảo đảm đúng căn cứ, trình tự, thẩm quyền và yêu cầu bảo mật.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, dựa trên đánh giá rủi ro; tập trung vào các lĩnh vực quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, đất đai, đầu tư công, đấu thầu, mua sắm công, xây dựng và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Đồng thời, nâng cao hiệu quả theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra.

- Nâng cao hiệu quả phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước; tăng cường hướng dẫn, kiểm tra theo ngành, lĩnh vực và mức độ rủi ro; khuyến khích doanh nghiệp xây dựng cơ chế kiểm soát nội bộ, quy tắc ứng xử, kiểm soát xung đột lợi ích và kênh tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh, tố giác.

- Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử và các cơ quan quản lý nhà nước trong trao đổi thông tin, giám định, định giá, xử lý vụ việc và thu hồi tài sản tham nhũng; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hạn chế chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

- Đề cao trách nhiệm nêu gương, trách nhiệm giải trình và trách nhiệm của người đứng đầu; gắn kết quả thực hiện công tác PCTN với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan; kịp thời biểu dương cách làm hiệu quả, đồng thời xử lý nghiêm hành vi vi phạm, thiếu trách nhiệm hoặc bao che, dung túng cho tham nhũng, tiêu cực.

Trên đây là Báo cáo đánh giá việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; UBND tỉnh Đắk Lắk báo cáo Thanh tra Chính phủ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cục IV, Thanh tra Chính phủ;
- Vụ Pháp chế, Thanh tra Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;

(Để báo cáo)

- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Trung tâm CN&CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VP, NC (Vk.05b).

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Đỗ Hữu Huy